TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2023/HS-PT
Ngày: 29/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 210/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo **Bùi Văn C** về tội "*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*".

Do bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Bị cáo có kháng cáo:

BÙI VĂN C; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1966, tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 5/10; con ông Bùi T1 (chết) và bà Lê Thị C2 (chết); có vợ Nguyễn Thị Nghĩa và 03 con.

Tiền án: Ngày 15/10/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách là 18 tháng; ngày 15/4/2020 đã chấp hành xong hình phạt chính, nhưng chưa chấp hành án phí và hình phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

Tiền sự: Ngày 24/8/2021, bị Chủ tịch UBND huyện C1, tỉnh Đăk Lắk. xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 25.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

Nhân thân: Ngày 12/01/1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa", 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 18 tháng tù. (Đã được xóa án tích)

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 4824, tờ bản đồ số 18, tại thôn 7, xã E, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk là của gia đình Bùi Văn C có khoáng sản là đá tự nhiên. Tháng 8/2021, C không xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà tự khai thác đá bán lấy tiền và bị Chủ tịch UBND huyện C1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

Tháng 5/2022, C thuê ông Nguyễn Vương Q đưa phương tiện là xe máy múc bánh xích đến thửa đất nêu trên đào, múc lấy đá tự nhiên, tập kết thành từng đống và thuê ông Lưu Văn L dùng khoan điện để đục, chẻ đá thành viên để bán. Ngày 17/6/2022, C đang khai thác đá tại thửa đất nêu trên thì bị Công an huyện C1 phát hiện và lập biên bản về hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

Tại bản kết luận giám định số 01/KL-Cty ngày 15/7/2022 của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng HĐ kết luận: Khối lượng của 4 khối đá tại thửa đất của Bùi Văn C là 271,13m^3.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C1, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trị giá của 271,13m^3 đá tại thời điểm ngày 17/6/2022 là 40.669.500đ.

Công văn số 2321/STNMT-KS ngày 19/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk kết luận: 271,13m^3 đá tại thửa số 4824, tờ bản đồ số 18, tại thôn 7, xã E, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk là khoáng sản.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội "Vi pham quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn C 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/4/2023, bị cáo Bùi Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Bị cáo Bùi Văn C khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn C không có giấy phép khai thác khoáng sản là đá tự nhiên trong đất liền Việt nam và đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép vào ngày 24/8/2021. Thế nhưng, từ tháng 05/2022 đến ngày 17/6/2022, Bùi Văn C đã khai thác trái phép 271,13m^3 đá tự nhiên tại thửa đất số 4824, tờ bản đồ số 18 tại thôn 7, xã E, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk. Theo kết quả định giá 271,13m^3 đá tự nhiên trị giá 40.669.500 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn C đã bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ xử phạt Bùi Văn C 06 tháng tù là đã chiếu cố giảm nhẹ. Tại phiên toà phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bùi Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn C 06 (Sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bùi Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm